



THỜI KHÓA BIỂU KHOA ĐỊA LÝ
Học kỳ I - Năm học 2021-2022

Lưu ý:

- ① SV theo dõi TKB các môn Đại cương trên Website Phòng đào tạo.
- ② SV dùng **Mã môn học** để tìm và đăng kí môn học, tránh tình trạng các môn học trùng tên nhưng khác mã.
- ③ SV cần hỗ trợ khi đăng kí học phần vui lòng liên hệ Bộ phận giáo vụ Khoa qua E-mail: hocvudialy@hcmussh.edu.vn.

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã môn học	Tên học phần	Loại môn học	Số TC	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Thứ	Tiết	Phòng học	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 4 K39 (2018-2022)	Bản đồ-Viễn thám-GIS 08 TCBB 06 TCTC	1	DIA061.1	Phương pháp nghiên cứu trong GIS	BB	3	45	18608		Ba	1-5	LMS	14/09/2021-09/11/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA054	Phân tích GIS	BB	3	45	18608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-12/11/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
		3	DIA123	Thực hành GIS nâng cao	BB	2	30	18608		Ba	1-5	LMS	16/11/2021-21/12/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
		4	DIA100.1	Xây dựng và quản lý dự án GIS	TC	2	30	18608		Tư	6-9	LMS	15/09/2021-27/10/2021	TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA049	Môi trường học cơ bản	TC	2	30	18608		Hai	6-9	LMS	20/09/2021-01/11/2021	TS. Lê Đức Tuấn	
		6	DIA005.1	Chính sách phát triển vùng	TC	2	30	18608		Sáu	6-9	LMS	01/10/2021-12/11/2021	TS. Phan Thanh Định	Học cùng KT4
	Địa lý Dân số-Xã hội 07 TCBB 07 TCTC	1	DUL017	Khoa học giao tiếp	TC	2	30	18608		Năm	1-5	LMS	16/09/2021-21/10/2021	ThS. Châu Ngọc Thái	
		2	DIA041.1	Lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực	TC	2	30	18608		Năm	6-9	LMS	16/09/2021-28/10/2021	ThS. Trần Thị Đoàn Trinh	
		3	DIA101.1	Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	BB	4	60	18608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-03/12/2021	TS. Phạm Gia Trần	
		4	DIA117	Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng	TC	3	45	18608		Tư	6-9	LMS	15/09/2021-24/11/2021	TS. Phạm Gia Trần	
		5	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị	BB	3	45	18608		Tư	1-5	LMS	15/09/2021-10/11/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	
	Địa lý Kinh tế-Phát triển vùng 02 TCBB 10 TCTC	1	DIA005.1	Chính sách phát triển vùng	BB	2	30	18608		Sáu	6-9	LMS	01/10/2021-12/11/2021	TS. Phan Thanh Định	Học cùng GIS4
		2	DIA034	Kinh tế phát triển	TC	2	30	18608		Ba	6-9	LMS	14/09/2021-26/10/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	
		3	DIA092	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	TC	2	30	18608		Tư	6-9	LMS	13/10/2021-24/11/2021	TS. Trương Thị Kim Chuyên (GVTG) TS. Hoàng Trọng Tuấn	
		4	DIA017	Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	TC	2	30	18608		Hai	6-9	LMS	13/09/2021-25/10/2021	TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA113	Thương mại điện tử	TC	2	30	18608		Tư	1-5	LMS	22/09/2021-27/10/2021	ThS. Đặng Đức Huy (GVTG)	
		6	DIA121	Marketing du lịch	TC	2	45	18608		Ba	1-5	LMS	12/10/2021-07/12/2021	TS. Hoàng Trọng Tuấn	
	Địa lý Môi trường 10 TCBB 09 TCTC	1	DIA064	Quản lý môi trường	BB	3	45	18608		Năm	1-5	LMS	16/09/2021-11/11/2021	ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		2	DIA033	Kinh tế môi trường	BB	3	45	18608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-12/11/2021	ThS. Mai Đình Quý (GVTG)	
		3	DIA045.1	Luật và chính sách môi trường	BB	2	30	18608		Bảy	1-5	LMS	02/10/2021-06/11/2021	TS. Phan Thanh Định	
		4	DIA105.1	Đánh giá tác động môi trường	BB	2	30	18608		Tư	6-10	LMS	03/11/2021-08/12/2021	TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA110.1	Giáo dục môi trường	TC	2	30	18608		Năm	1-5	LMS	18/11/2021-23/12/2021	ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		6	DIA095.1	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	TC	3	60	18608		Sáu	6-10	LMS	17/09/2021-03/12/2021	TS. Lê Thanh Hòa	
		7	DIA072.1	Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	TC	2	30	18608		Tư	1-5	LMS	15/09/2021-20/10/2021	ThS. Ngô Tùng Lâm	
		8	DIA003.1	Bệnh học môi trường	TC	2	30	18608		Ba	6-9	LMS	14/09/2021-26/10/2021	TS. Phạm Gia Trần	
	Bản đồ-Viễn thám-GIS 08 TCBB 0 TCTC	1	DIA080.1	Thu thập và xử lý dữ liệu địa lý	BB	3	45	19608		Năm	1-5	LMS	16/09/2021-11/11/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA075.1	Thể hiện dữ liệu địa lý	BB	2	30	19608		Năm	1-5	LMS	18/11/2021-23/12/2021	ThS. Lê Chí Lâm	Điều chỉnh CBGD
		3	DIA042	Lập trình cơ bản	BB	3	60	19608		Ba	1-5	LMS	14/09/2021-30/11/2021	ThS. Phạm Thế Sơn (GVTG)	

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã môn học	Tên học phần	Loại môn học	Số TC	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Thứ	Tiết	Phòng học	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 3 K40 (2019-2023)	Địa lý Dân số-Xã hội 16 TCBB 0 TCTC	1	DIA057	Phát triển nông nghiệp và nông thôn	BB	3	45	19608		Sáu	6-9	LMS	17/09/2021-26/11/2021	ThS. Trần Thị Đoan Trinh	
		2	DIA006	Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	BB	3	45	19608		Năm	1-5	LMS	16/09/2021-11/11/2021	ThS. Châu Thị Thu Thủy	
		3	DIA012	Dân số học sức khỏe	BB	3	45	19608		Năm	6-9	LMS	16/09/2021-25/11/2021	TS. Phạm Gia Trần	
		4	DIA122	Thống kê ứng dụng trong địa lý kinh tế-xã hội	BB	2	30	19608		Sáu	1-5	LMS	05/11/2021-10/12/2021	ThS. Nguyễn Quang Việt Ngân	
		5	DIA059	Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số-xã hội	BB	5	75	19608		Ba	1-5	LMS	14/09/2021-21/12/2021	ThS. Nguyễn Quang Việt Ngân	
	Địa lý Kinh tế- Phát triển vùng 06 TCBB 10 TCTC	1	DIA120	Kinh tế vĩ mô-vĩ mô	BB	3	45	19608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-12/11/2021	ThS. Nguyễn Văn Cường (GVTVG)	
		2	DIA057.1	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	BB	3	45	19608		Năm	1-5	LMS	23/09/2021-18/11/2021	TS. Vũ Thị Bắc	
		3	ĐIA078 DIA078.1	Thống kê ứng dụng	TC	2	30	19608		Tư	1-5	LMS	15/09/2021-20/10/2021	ThS. Trần Đức Luân (GVTVG)	Điều chỉnh mã môn
		4	DIA046.1	Marketing	TC	3	45	19608		Ba	1-5	LMS	21/09/2021-16/11/2021	ThS. Ngô Thị Dung (GVTVG)	
		5	DIA112	Kinh tế ngoại thương-xuất nhập khẩu	TC	2	30	19608						ThS. Vũ Thanh Liêm (GVTVG)	Hủy môn
		6	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	TC	3	45	19608		Tư	1-5	LMS	27/10/2021-22/12/2021	ThS. Trần Đức Luân (GVTVG)	
	Địa lý Môi trường 10 TCBB 02 TCTC	1	DIA049	Môi trường học cơ bản	BB	2	30	19608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-22/10/2021	ThS. Ngô Tùng Lâm	
		2	DIA078.1	Thống kê ứng dụng	TC	2	30	19608		Ba	1-5	LMS	14/09/2021-19/10/2021	TS. Nguyễn Thanh Hải	
		3	DIA030	Hóa học môi trường	BB	3	45	19608		Tư	1-5	LMS	15/09/2021-10/11/2021	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
		4	DIA062	Phương pháp nghiên cứu trong KHMT	BB	3	45	19608		Năm	6-9	LMS	16/09/2021-25/11/2021	TS. Lê Thanh Hòa ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
		5	DIA074	Tài nguyên, sinh thái rừng	BB	2	30	19608		Sáu	6-9	LMS	24/09/2021-05/11/2021	TS. Lê Đức Tuấn	
	Tự chọn/bắt buộc chung 03 TCBB ** TCTC *: SV kiểm lại các môn Tự chọn đã hoàn thành trong Học kì Hè (2020-2021) để đảm bảo học đủ tối thiểu 05 TCTC	1	DIA096.1	Viễn thám đại cương	BB	3	45	19608		Ba	6-9	LMS	14/09/2021-23/11/2021	TS. Lê Thanh Hòa	
		2	DUL037	Quản trị cơ bản	TC	3	45	19608		Hai	6-9	LMS	13/09/2021-22/11/2021	ThS. Châu Ngọc Thái	
		3	DIA024	Địa sinh vật đại cương	TC	3	45	19608		Tư	6-9	LMS	15/09/2021-24/11/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
NĂM 2 K41 (2020-2024)	Địa lý 15 TCBB 0 TCTC	1	DIA002.1	Bản đồ đại cương	BB	3	60	20608		Bảy	1-5	LMS	18/09/2021-04/12/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA090	Thủy văn học đại cương	BB	2	30	20608		Tư	1-5	LMS	22/09/2021-27/10/2021	TS. Nguyễn Thị Phương (GVTVG)	
		3	DIA031	Khí tượng và khí hậu học đại cương	BB	2	30	20608		Ba	1-5	LMS	21/09/2021-26/10/2021	ThS. Lê Thị Xuân Lan (GVTVG)	
		4	DIA023	Địa lý tự nhiên Việt Nam	BB	3	45	20608		Hai	6-9	LMS	13/09/2021-22/11/2021	ThS. Châu Thị Thu Thủy	
		5	DIA021.1	Địa lý thế giới	BB	3	45	20608		Sáu	1-5	LMS	17/09/2021-12/11/2021	TS. Nguyễn Thị Phượng Châu	
		6	DIA017	Địa lý đô thị	BB	2	30	20608		Ba	6-9	LMS	14/09/2021-26/10/2021	TS. Ngô Thị Thu Trang	
NĂM 1 K42 (2021-2025)	Địa lý 03 TCBB 02 TCTC	1	DIA106.1	Khoa học địa lý	TC	2	30	21608		Ba	6-9	Bảo sau	30/11/2021-11/01/2022	TS. Lê Thanh Hòa TS. Phạm Gia Trần	
		2	DIA010	Cơ sở địa lý tự nhiên	BB	3	45	21608		Tư	1-5	Bảo sau	03/11/2021-29/12/2021	ThS. Nguyễn Thị Oanh	

TM. Ban chủ nhiệm Khoa

TS. Lê Thanh Hòa